

Hướng dẫn sử dụng

PMS – Cashier Audit Hướng dẫn người dùng

MỤC LỤC

Kiểm tra quầy thu ngân

03

1. Tổng quan

Chức năng Kiểm Toán Thu Ngân trong PMS được sử dụng để xác minh độ chính xác của các giao dịch tiền mặt được thực hiện bởi từng nhân viên thu ngân trước khi kết ca. Hệ thống đảm bảo rằng tất cả các giao dịch đã được kiểm tra, ghi nhận chính xác và in dưới dạng báo cáo. Tính năng này hỗ trợ việc minh bạch và duy trì hồ sơ tài chính chính xác.

2. Kiểm tra quỹ thu ngân

Có trong **Cashier >>** chọn **tab Cashier Audit**, chức năng này cho phép nhân viên thu ngân thực hiện kiểm toán khi kết thúc ca làm. Người dùng có thể đăng nhập, xem lại các giao dịch đã ghi nhận, xác nhận số tiền mặt và kết thúc ca với báo cáo tổng hợp có thể in được.

Các bước thực hiện:

1. Nhấn vào tab **Cashier Audit**
2. Điền Tên Người Dùng và Mật Khẩu ở góc trên bên phải màn hình ở mục **User Name** và **Password**
3. Nhấp vào nút **Submit**

Room List
Folio History
Cashier Audit
Cashier Audit History
Monthly List
Return Deposit

Cashier Shift Info
Audit No.
Audit Time

All
0
00:00

User Name
Password
Submit

Cash Count
Currency Count

Transaction Posted	Is Cash	Revenue	Payment
		Total Revenue Posted	0.00
		Total Deposit & Payment Posted	0.00
		Total Cash Drop Posted	0.00

Bank Note	Qty	Amount
		Total Cash Drop Count
		Total Cash Drop Diff

Remark

Audit
Reset

Version : 1.0
 Last Updated : 6 June 2025
 Author : Documentation Team

4. Hệ thống sẽ hiển thị các Giao Dịch Đã Ghi Nhận và cho phép điều chỉnh Số Tiền Mặt

PMS

Room List

Folio History

Cashier Audit

Cashier Audit History

Monthly List

Wristbands List

08 May 2025 10:31

Afternoon

EN

Cashier Shift Info

Audit No.

Audit Time

Afternoon

AUT0000312

10:28

Return Deposit

User Name

Password

Submit

All Cashier

Cash Count

Currency Count

Transaction Posted	Is Cash	Revenue	Payment
1101 : Room Charge		1,840,000	0
1502 : Breakdown Afternoon Tea Revenue		60,000	0
1513 : Bason Cafe		111,111	0
1702 : Laundry		90,000	0
1703 : Dry Cleaning		285,000	0
2101 : Cash	✓	0	19,725,020
2107 : American Express Card		0	-9,378,756
2126 : City Ledger		0	4,934,996
2128 : Bank Transfer - MB Bank		0	14,096,800
3003 : Deposit Contract Refund		0	-29,368,459
2002 : Visa Card Deposit		0	0
2007 : American Express Deposit		0	800,000
2013 : Bank Transfer Deposit - VietinBank		0	800,000
Total Revenue Posted		2,386,111	
Total Deposit & Payment Posted		1,609,601	
Total Cash Drop Posted		19,725,020	

Bank Note

Qty

Amount

50000 VND	25	12,500,000
20000 VND	20	4,000,000
10000 VND	28	2,800,000
5000 VND	8	400,000
2000 VND	1	20,000
1000 VND	1	10,000
500 VND	0	0
200 VND	0	0
100 VND	0	0

Total Cash Drop Count

19,730,000

Total Cash Drop Diff

4,980

Remark

Audit

Reset

5. Nhấn nút **Audit**

6. Xác nhận Kết Ca trong cửa sổ bật lên

Close Shift

×



Do you want to close shift?

Confirm

Cancel

Version : 1.0
 Last Updated : 6 June 2025
 Author : Documentation Team

7. Xem lại Báo Cáo Giao Tiền của Thu Ngân trong phần xem trước khi in
8. Kiểm toán đã hoàn tất sẽ được hiển thị trong trang Cashier Audit History (Lịch Sử Kiểm Toán Thu Ngân).

Cashier Drop Report

Silverland Bến Thành UAT

Audit No. : AUT0000312 Note To :
 Cashier : Utility SMF Note By :
 Report Date : 08/05/2025
 Shift : Afternoon

Page(s) : 1/1
 Printer Date : 13/06/2025
 Printed Day : Friday
 Printed By : Utility SMF

Transaction Type	Tran No.	Description	Adult Amount
Revenue	1101	Room Charge	1,840,000
	1502	Breakdown Afternoon Tea Revenue	60,000
	1513	Bason Cafe	111,111
	1702	Laundry	90,000
	1703	Dry Cleaning	285,000
Payment	2002	Visa Card Deposit	0
	2007	American Express Deposit	800,000
	2013	Bank Transfer Deposit - VietinBank	800,000
	2101	Cash	19,725,020
	2107	American Express Card	-9,378,756
	2126	City Ledger	4,934,996
	2128	Bank Transfer - MB Bank	14,096,800
	3003	Deposit Contract Refund	-29,368,459
Cash Count	25	500000 VND	12,500,000
	20	200000 VND	4,000,000
	28	100000 VND	2,800,000
	8	50000 VND	400,000
	1	20000 VND	20,000
	1	10000 VND	10,000
Net Clash Drop :			19,730,000
Total Cash Count :			19,730,000
Over / Short :			4,980

Remark :

Cashier

Date : 13/06/2025

Witness Drop

Date : 13/06/2025

Finance

Date : 13/06/2025

Witness Count

Date : 13/06/2025